

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1598/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Dự án công bố, phổ biến tài sản văn hoá  
văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam giai đoạn II (2013 - 2017)**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 166/TTr-BVHTTDL ngày 29 tháng 8 năm 2012 và của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tại Công văn số 38/CV-VNDG ngày 24 tháng 9 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án công bố, phổ biến tài sản văn hoá văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam giai đoạn II (2013 - 2017) với những nội dung chính sau đây:

**1. Mục tiêu**

Công bố 1.500 tác phẩm/công trình thuộc tài sản văn hóa văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam với các mục tiêu sau đây:

a) Giúp các thế hệ sau hiểu biết thêm về lịch sử văn hoá của các dân tộc Việt Nam; tạo điều kiện cho các dân tộc, các quốc gia trong khu vực và trên thế giới hiểu biết thêm về Việt Nam, một đất nước có nền văn hoá đa dạng, nhằm quảng bá hình ảnh đất nước con người Việt Nam trên toàn thế giới.

b) Cung cấp tư liệu chính xác, phục vụ công tác nghiên cứu sáng tác trên các lĩnh vực của nền văn hoá văn nghệ dân tộc cổ truyền như: Tri thức sản xuất, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hoá nghệ thuật.

c) Bổ sung vào hệ thống tài liệu, sách giáo khoa dùng cho nhà trường những tác phẩm quý giá để tham khảo và góp phần làm phong phú cho hệ thống giảng dạy. Đặc biệt tại các vùng đồng bào dân tộc, giúp cho giáo viên và học sinh, nhất là các giáo viên và học sinh người dân tộc nâng cao kiến thức hiểu biết về dân tộc và nền văn hoá của mình.

## 2. Tiêu chí lựa chọn các tác phẩm/công trình để công bố

a) Là tác phẩm/công trình giới thiệu về văn hoá văn nghệ dân gian của 54 tộc người hiện đang sinh sống trên đất nước Việt Nam:

- Ưu tiên lựa chọn tác phẩm/công trình đã có bản thảo, tác phẩm/công trình sưu tầm, nghiên cứu.

- Mỗi tộc người sẽ lựa chọn nhiều tác phẩm/công trình thuộc nhiều thể loại khác nhau như: Văn học dân gian, phong tục tập quán và địa chí, nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật tạo hình, tri thức bản địa.

b) Là các tác phẩm/công trình mô tả hay nghiên cứu về các đặc trưng văn hoá nghệ thuật của tộc người nào đó được các nhà nghiên cứu, nhà khoa học đánh giá cao và có ý nghĩa bổ trợ không thể thiếu cho việc tìm hiểu, nghiên cứu các thể loại văn hoá văn nghệ dân gian của mỗi tộc người.

c) Là các tác phẩm/công trình tiêu biểu mang tính tìm tòi, phát hiện mới và góp phần đóng góp cho công tác nghiên cứu các khoa học xã hội như: Văn hóa học, xã hội học, lịch sử văn hóa, nhân chủng học; nghiên cứu về các hiện tượng trong đời sống chính trị, văn hóa, xã hội và quá trình giao lưu văn hoá giữa các tộc người Việt Nam.

d) Là các tác phẩm/công trình có ý nghĩa thiết thực đối với đời sống văn hoá xã hội ở các địa phương, vùng miền, tộc người, có nội dung phù hợp với phong tục tập quán của tộc người nói riêng và cộng đồng các dân tộc Việt Nam nói chung và tuân thủ quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chính sách đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam.

## 3. Yêu cầu thẩm định nội dung các tác phẩm/công trình trước khi công bố

a) Thành lập Hội đồng gồm các chuyên gia, các nhà khoa học chuyên ngành, các nhà quản lý thuộc các Bộ, ngành liên quan đến nội dung tác phẩm/công trình.

b) Phân loại, thẩm định nội dung từng tác phẩm/công trình đảm bảo tính khoa học và chất lượng công trình.

c) Yêu cầu về nội dung:

- Các tác phẩm/công trình văn hoá – văn nghệ dân gian được công bố và phát hành đến các đơn vị thụ hưởng phải có nội dung phục vụ thiết thực cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập, phản ánh sâu sắc truyền thống dựng nước và giữ nước, góp phần thúc đẩy niềm tự hào dân tộc, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Khởi dậy việc học tập, nghiên cứu về lịch sử văn hoá dân tộc đối với thế hệ trẻ mai sau; góp phần tuyên truyền và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tới các độc giả quốc tế, qua đó phản ánh nét đẹp, đặc trưng, phong phú, đa dạng và đậm đà bản sắc dân tộc của văn hoá Việt Nam; từng bước đưa các sản phẩm văn hoá có chất lượng cao tới bạn bè quốc tế để khẳng định nước ta là địa chỉ giao lưu văn hoá quốc tế trong thời kỳ mới.

- Việc công bố các tác phẩm/công trình văn hoá văn nghệ dân gian góp phần thực hiện và đưa Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị vào cuộc sống trong tình hình mới; đồng thời giữ gìn và phát huy vai trò văn hoá đọc, tăng cường quảng bá và phổ biến rộng rãi để người dân được hưởng thụ các tác phẩm/công trình văn hoá nói chung và văn hoá dân gian nói riêng.

d) Mọi tác phẩm/công trình trước khi xuất bản phải được phân loại, thẩm định nội dung và có tiêu chí phù hợp với quy định trên.

#### 4. Phân kỳ thực hiện

Giai đoạn thực hiện Dự án từ năm 2013 đến năm 2017, được phân kỳ như sau:

a) Năm 2013 - 2014, tập trung triển khai công tác hệ thống hoá bản thảo, tiến hành tuyển chọn, biên tập và công bố 550 tác phẩm/công trình.

b) Năm 2015 - 2016, tiếp tục bổ sung, chọn lựa, biên tập, hoàn thiện và công bố 700 tác phẩm/công trình.

c) Năm 2017, ngoài nhiệm vụ công bố 250 tác phẩm/công trình sẽ thực hiện các hoạt động liên quan đến quản lý, điều hành dự án và công bố ấn phẩm; kiểm tra, đánh giá, tổng kết hiệu quả của Dự án.

## 5. Nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện Dự án từ nguồn ngân sách nhà nước ở Trung ương giao Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức thực hiện Dự án.

- Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào các chế độ, định mức nhà nước hiện hành và khả năng thực tế bố trí ngân sách cho giai đoạn 2013 - 2017 để thẩm định Tổng dự toán Dự án của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam và ra Quyết định phê duyệt Tổng dự toán, Dự toán phân bổ hàng năm của Dự án.

- Giao Bộ Tài chính căn cứ Tổng dự toán Dự án và Dự toán phân bổ hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính và Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam có trách nhiệm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Dự án; hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Giao cho Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam làm đầu mối tổ chức thực hiện Dự án giai đoạn II (2013 - 2017) gồm:

a) Thành lập Ban chỉ đạo Dự án theo hướng kế thừa Ban Chỉ đạo giai đoạn (2008 - 2012) và bổ sung thành viên mới. Ban chỉ đạo Dự án gồm các nhà quản lý văn hoá, nhà khoa học đầu ngành và các chuyên gia chuyên sâu về lĩnh vực văn nghệ dân gian.

b) Thành lập Văn phòng Dự án theo hướng kế thừa Văn phòng Dự án giai đoạn (2008 - 2012) để thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo Dự án, quyết toán kinh phí với ngân sách nhà nước. Văn phòng Dự án có con dấu và tài khoản riêng (tiếp tục sử dụng tài khoản và con dấu của giai đoạn 2008 - 2012) để giao dịch và thực hiện nhiệm vụ.

c) Thành lập Hội đồng thẩm định theo hướng kế thừa Hội đồng thẩm định giai đoạn (2008 - 2012) và bổ sung thành viên mới để tư vấn, thẩm định nội dung các công trình tác phẩm văn hoá văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam giúp Ban Chỉ đạo Dự án.

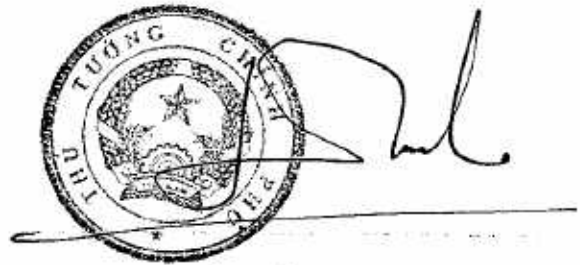
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các Bộ: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: KTTH, ĐP, TH;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).KN. 31.

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**